TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THÀNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2020/QĐST-DS	*Thạch Thành, ngày 03 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 64/2019/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam; Địa chỉ: Tòa CC5, bán đảo Linh Đàm, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vương Quốc M – Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Mai: Ông Tạ Văn P - Phó giám đốc phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn:

1. Chị Bùi Thị T; Sinh năm: 1986

Địa chỉ: Thôn Đồng Chư, xã Thành Công, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Bùi Văn N; Sinh năm: 1982

Địa chỉ: Thôn Đồng Chư, xã Thành Công, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

(Chị Thương là người đại diện theo ủy quyền của anh Nam theo văn bản ủy quyền ngày 21/02/2020).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị N; Sinh năm: 1941

Địa chỉ: Thôn Đồng Chư, xã Thành Công, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền nợ và nghĩa vụ trả nợ: Chị Bùi Thị T và anh Bùi Văn N phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam số tiền là 51.111.000đ (Năm mươi mốt triệu một trăm mười một nghìn đồng), thời điểm trả nợ đến hết tháng 05 năm 2020.

Kể từ ngày tiếp theo của có nghĩa vụ trả nợ, nếu chưa thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì chị T và anh N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong số tiền còn nợ. Trường hợp trong hợp đồng vay vốn, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

-Về án phí: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 11; Điểm đ khoản 1 Điều 12 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Ngân hàng CSXH Việt Nam không phải chịu án phí DSST, Chị Bùi Thị T và anh Bùi Văn N thuộc hộ cận nghèo và có đề nghị được miễn án phí nên miễn án phí DSST cho chị T và anh N.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký và đóng dấu)

Lê Văn Quân